

Số: 152/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 07 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông để quản lý, sử dụng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông nghiệp, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc; lập bản đồ địa chính; xác định giá cho thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với công ty nông nghiệp, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 12/9/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông tại Tờ trình số 49/TTr-Cty ngày 20/12/2017 và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 69/TTr-STNMT ngày 05/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần diện tích đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông đang quản lý và giao về cho UBND huyện Kon Plông quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông để quản lý, sử dụng theo quy định, cụ thể như sau:

1. Giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông để quản lý sử dụng:

1.1. Vị trí: Tại các xã: Đăk Long, Măng Cảnh, Đăk Tăng, Măng Bút, Đăk Ring, Ngọc Tem, Xã Hiếu, thuộc huyện Kon Plông.

(có biểu tổng hợp số 01 và bản đồ vị trí đất kèm theo)

1.2. Diện tích đất giao sử dụng không thu tiền sử dụng đất là: 52.719,95 ha.

Trong đó:

- Đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên: 5.865,15 ha.
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên: 44.344,34 ha.
- Đất rừng trồng phòng hộ: 375,8 ha.

- Đất chưa có rừng sản xuất thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: 1.855,46 ha.

- Đất chưa có rừng phòng hộ: 146,89 ha.

- Đất trồng rừng phòng hộ: 132,31 ha.

1.3. Thời hạn giao đất: Lâu dài.

2. Diện tích đất thu hồi và giao về UBND huyện Kon Plông quản lý:

2.1. Vị trí: Tại các xã: Đăk Long, Măng Cành, Đăk Tăng, Măng Bút, Đăk Rìng, Ngọc Tem, Xã Hiếu, thuộc huyện Kon Plông.

2.2. Diện tích: 836,44 ha.

Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp manh mún tại các xã: 620,59 ha.

- Đất phi nông nghiệp (mặt nước chuyên dùng): 47,77 ha.

- Đất rừng sản xuất: 163,02 ha.

- Đất rừng phòng hộ: 5,06 ha.

(có biểu tổng hợp số 02 và bản đồ vị trí đất kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho tổ chức sử dụng đất nộp phí và lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông bàn giao đất cho UBND huyện Kon Plông quản lý.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. UBND huyện Kon Plông có trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông nhận bàn giao diện tích đất trả về cho địa phương quản lý.

- Xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông bàn giao về địa phương, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo qui định.

3. Kể từ ngày ban hành Quyết định này các Văn bản trước đây liên quan đến các nội dung nêu trên không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Kon Plông; Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Kon Plông và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu VT, NNTN1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Biểu 01: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH GIAO ĐẤT CHO CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP KON PLÔNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**
(Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2018)

Đơn vị tính :ha

STT	Loại đất	Tổng diện tích	Phân theo các đơn vị hành chính xã						
			Đăk Long	Măng Cành	Đăk Tăng	Măng Bút	Đăk Ring	Ngọc Tem	Hiếu
I	Giao đất sử dụng không thu tiền	52.719,95	7.401,66	6.726,85	8.759,05	13.162,38	2.804,92	1.178,62	12.686,47
1	Đất rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	5.865,15	743,10		3.215,29		-		1.906,76
2	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	44.344,34	5.794,80	6.576,80	4.836,53	12.637,12	2.746,96	1.169,97	10.582,16
3	Đất rừng trồng phòng hộ	375,80	30,81		344,99				
4	Đất chưa có rừng sản xuất thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên	1.855,46	704,12	150,05	217,01	525,26	57,96	8,65	192,41
5	Đất chưa có rừng phòng hộ	146,89	128,83	-	12,92	-			5,14
6	Đất trồng rừng phòng hộ	132,31			132,31				
II	Giao đất để quản lý	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích cộng đồng không nhằm mục đích kinh doanh								
Tổng cộng		52.719,95	7.401,66	6.726,85	8.759,05	13.162,38	2.804,92	1.178,62	12.686,47



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Biểu 02: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI CỦA CÔNG TY TNHH MTV
 LÀM NGHIỆP KON PLÔNG GIAO VỀ CHO UBND HUYỆN KON PLÔNG QUẢN LÝ**
 (Kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2018)

Đơn vị tính : ha

STT	Loại đất	Tổng diện tích	Phân theo các đơn vị hành chính xã						
			Đăk Long	Măng Cành	Đăk Tăng	Măng Bút	Đăk Ring	Ngọc Tem	Hiếu
1	Đất sản xuất nông nghiệp	620,59	131,70	134,37	43,49	29,97	35,32		245,74
2	Đất phi nông nghiệp (Mặt nước chuyên dùng)	47,77	6,52	-	0,15	6,12	-	10,11	24,87
3	Đất rừng sản xuất	163,02	88,53	5,09	14,36	1,08	0,99	26,77	26,20
4	Đất rừng phòng hộ	5,06			5,06				
Tổng		836,44	226,75	139,46	63,06	37,17	36,31	36,88	296,81